TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũ.

2. Ông Trịnh Tôn Nám.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồng Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân*** *tham gia phiên tòa*:

Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT: Khóm M, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Tạm trú: Khóm N, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh Ng, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2017 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Ngọc G trình bày: Vào năm 2008 chị và anh Phan Thanh Ng chung sống như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra việc cự cải nên chị và anh Phan Thanh Ng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015. Xét mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Thanh Ng.

Về con chung: Có 01 người tên là Phan Ngọc Y, sinh ngày 19/11/2009, hiện chị đang nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Phan Thanh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Phan Thanh Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc G. Tuy nhiên vào ngày 20 tháng 6 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tiến hành xác minh đối với bà Thái Thị Nhlà mẹ ruột của anh Phan Thanh Ng thì bà Nhạn cho rằng các lần nhận thông báo của Tòa án thì bà đều thông báo cho anh Phan Thanh Ng biết về việc chị Nguyễn Ngọc G yêu cầu ly hôn thì anh Ng cũng đồng ý ly hôn nhưng do bận công việc làm ăn nên không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, bà Nhạn cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị G và anh Ng có xảy ra cự cải, gia đình hai bên cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 14, 15 và 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng là vợ chồng. Giao cho chị Nguyễn Ngọc G nuôi dưỡng Phan Ngọc Y và anh Phan Thanh Ng không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc G khởi kiện anh Phan Thanh Ng về tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phan Thanh Ng được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phan Thanh Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng thường xuyên cự cải nên chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng sống ly thân. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nguyễn Ngọc G yêu cầu ly hôn nhưng anh Phan Thanh Ng không ý kiến. Đồng thời, chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng chung sống như vợ chồng vào năm 2008 đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 người tên là Phan Ngọc Y, sinh ngày 19/11/2009, hiện chị Nguyễn Ngọc G đang nuôi dưỡng, anh Phan Thanh Ng không có ý kiến gì và Phan Ngọc Y có nguyện vọng được sống chung với chị G. Từ đó, giao cho chị Nguyễn Ngọc G tiếp tục nuôi dưỡng con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung là không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Ngọc G chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ngọc G và anh Phan Thanh Ng là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Ngọc G chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Phan Ngọc Y, sinh ngày 19/11/2009, anh Phan Thanh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thanh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Ngọc G chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Ngọc G nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006461, ngày 30/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi